

Số: 186 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0172.20



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 12/3/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 12/03/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/03/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/03/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,12	2	12/03/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,41	0,3 - 0,5	12/03/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	8,00	250,00	12/03/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	272,00	300,00	12/03/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,32	2	12/03/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	1,12	15	12/03/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	12/03/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	12/03/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,57	50	12/03/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	12/03/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,09	6,5 - 8,5	12/03/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,04	0,3	12/03/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	189,1	250	12/03/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0172.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 3 năm 2020

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	13/03/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	13/03/2020
3	Chỉ số Bacteriological (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	1,12	3	13/03/2020
4	Clo dư (mg/L)	BMWW 4500 - C1 - 2012	0,41	0,3 - 0,5	13/03/2020
5	Chlorin (mg/L)	BMWW 4500 - C1 - B - 2012	8,00	250,00	13/03/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	BMWW 2300 - 2012 (*)	225,00	300,00	13/03/2020
7	Độ đục (NTU)	BMWW 2300 - 2012	0,32	3	13/03/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	BMWW 2300 - 2012 (*)	1,12	15	13/03/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	BMWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	13/03/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/03/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,37	50	13/03/2020
12	Nitrite (mg/L)	BMWW 4500 - NO ₂ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	13/03/2020
13	pH	TCVN 6423:2011 (*)	7,08	6,5 - 8,5	13/03/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	BMWW 3500 Fe - B - 2012	0,04	0,3	13/03/2020
15	Sulphat (mg/L)	BMWW 457 C - 2012	189,1	250	13/03/2020

Số: 187 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0173.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Người lấy mẫu : YS. Luân
Địa điểm lấy mẫu : Anh Hiền, TT. Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 12/3/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 12/03/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/03/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	13/03/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,04	2	12/03/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,49	0,3 - 0,5	12/03/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,25	2	12/03/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,93	15	12/03/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	12/03/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,07	0,3	12/03/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 3 năm 2020

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Mã số mẫu: 0172.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 8 năm 2020

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 13014 (B) (*)	0	0	13/08/2020
2	Escherichia coli (CFU/100ml)	ISO 9308 - 13014 (B) (*)	0	0	13/08/2020
3	Chỉ số fecalcoliform (mg/L)	TCVN 6180 - 1996 (*)	1.12	3	13/08/2020
4	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl - 2012	0.43	0.3 - 0.5	13/08/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl - 2012	8.00	250.00	13/08/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2500 - 2012 (*)	272.00	300.00	13/08/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2100 - 2012	0.32	2	13/08/2020
8	Độ mặn (milsie) (TCU)	SMEWW 2100 - 2012 (*)	1.12	12	13/08/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0.3	13/08/2020
10	Môi trường	Cơm dạn	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	13/08/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0.57	50	13/08/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500 - NO ₂ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	13/08/2020
13	pH	TCVN 6422-2011 (*)	7.09	6.5 - 8.5	13/08/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0.04	0.3	13/08/2020
15	Sulfat (mg/L)	SMEWW 4500 - SO ₄ - C - 2012	189.1	250	13/08/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017

1. Bản xét nghiệm MẪU NGÂM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.